

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp thu hút	12	071	6103	00000	0	0	185.300.000	185.300.000	185.300.000	185.300.000
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	194.554.892	194.554.892	194.554.892	194.554.892
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	675.389.585	675.389.585	675.389.585	675.389.585
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	112.428.400	112.428.400	112.428.400	112.428.400
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	9.834.000	9.834.000	9.834.000	9.834.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	62.221.067	62.221.067	62.221.067	62.221.067
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	246.041.091	246.041.091	246.041.091	246.041.091
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	447.000	447.000	447.000	447.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	97.045.551	97.045.551	97.045.551	97.045.551
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	157.510.538	157.510.538	157.510.538	157.510.538
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	27.001.804	27.001.804	27.001.804	27.001.804
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	18.001.210	18.001.210	18.001.210	18.001.210
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	9.000.605	9.000.605	9.000.605	9.000.605
Chi khác	13	071	6449	00000	0	0	97.200.000	97.200.000	97.200.000	97.200.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	43.818.614	43.818.614	43.818.614	43.818.614
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	1.076.400	1.076.400	1.076.400	1.076.400

Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	3.753.750	3.753.750	3.753.750	3.753.750
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	071	6601	00000	0	0	164.171	164.171	164.171	164.171
Khoản điện thoại	13	071	6618	00000	0	0	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	51.972.000	51.972.000	51.972.000	51.972.000
Cộng:					0	0	2.003.860.678	2.003.860.678	2.003.860.678	2.003.860.678
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngô Hoàng Lâm

Người ký: Van Ngo Thi Bich 03
Ngày ký: 03/04/2023 16:01:53
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Củ Chi - TP Hồ Chí Minh

Van Ngo Thi Bich 03

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Huỳnh Thị Thanh Nga
Ngày ký: 03/04/2023 11:51:38
Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2

Người ký: Huỳnh Thị Diễm
Ngày ký: 03/04/2023 13:37:03
Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2

Huỳnh Thị Thanh Nga

Huỳnh Thị Diễm